

Số: 38/2023/QĐST-DS

Y, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-DS ngày 02/11/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện X, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Đình T, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Theo biên bản xác nhận vay tiền ngày 09/12/2022 anh Dương Đình T còn nợ anh Nguyễn Hồng H số tiền 613.500.000 đồng, trong đó nợ lương 138.500.000 đồng, 427.000.000 đồng tiền vay và 48.000.000 đồng tiền lãi. Anh T phải trả lãi 12/% năm đối với khoản nợ 427.000.000 đồng.

Các bên thống nhất tính đến ngày 09/12/2023, anh Dương Đình T nợ anh Nguyễn Hồng H tổng tiền 634.740.000 (*Sáu trăm ba mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2.2. Phương án trả nợ: Các bên thống nhất anh Dương Đình T trả anh Nguyễn Hồng H qua tài khoản của anh H.

Lần 1: Ngày 20/12/2023 trả số tiền 108.500.000 đồng (*Một trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Lần 2: Ngày 31/01/2024 trả số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Lần 3: Ngày 25/4/2024 trả số tiền 277.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng*).

Lần 4: Ngày 31/5/2024 trả hết số tiền còn lại.

Từ ngày anh Dương Đình T trả số tiền lần 2 thì anh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi là 12%/năm đối với khoản nợ còn lại của khoản gốc 427 triệu đồng chưa trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Anh Dương Đình T phải chịu 14.695.000 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại anh Nguyễn Hồng H số tiền tạm ứng án phí 14.940.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí toà án số 0001410 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương

